

Bản án số: 53/2017/HS-ST

Ngày: 17 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phần;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐXX-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Mai Đại D, sinh ngày 17/10/1985 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 (đã chết); có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2017 đến ngày 23/8/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Mai Văn H, sinh ngày 24/6/1988 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn K, sinh năm 1954 và bà Lương Thị L, sinh năm 1959; có vợ là Ngô Thị O, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2017 đến ngày 31/7/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Ngô Quang M, sinh ngày 10/12/1988 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tất C, sinh năm 1961 và bà Lương Thị N, sinh năm

1964; có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2017 đến ngày 31/7/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Lương Minh B, sinh ngày 25/12/1983 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Mai Thị C, sinh năm 1958; có vợ là Lương Thị T, sinh năm 1986 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2017 đến ngày 31/7/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Mai Văn C, sinh ngày 28/01/1986 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quang T, sinh năm 1956 và bà Mai Thị N, sinh năm 1959; có vợ là Ngô Thị A, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2017 đến ngày 31/7/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Mai Tiến D, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Ông Mai Thanh S, sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Xuân T; địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/7/2017, Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Văn B, Mai Văn C đến nhà Mai Đại D tại Xóm 5, xã X, huyện X chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện tại nhà D thấy Từ đường Họ Mai ở cạnh nhà D không khóa cửa, cả năm người rủ nhau sang đó để chơi đánh bạc ăn tiền. Khi sang Từ đường thấy trên nền nhà đã trải chiếu, trên chiếu có sẵn 02 bộ bài tú lơ khơ màu xanh và màu đỏ. Cả nhóm thống nhất chơi bằng hình thức đánh lốc, thống nhất cách chơi và số tiền chơi như sau: Dùng bộ bài 52 quân chia cho mỗi người 10 lá, đánh lần lượt theo vòng, ai hết bài trên tay trước thì thắng và được thu tiền của những người còn lại tương ứng với số lượng lá bài còn trên tay theo mức 10.000 đồng/lá bài. Trong ván chơi nếu ai không đánh được lá bài nào thì phải trả cho người thắng 200.000 đồng, nếu ai xin lốc và được quyền đánh trước mà không ai bắt được lá bài nào cho đến khi người đó đánh hết bài thì những người còn lại phải trả cho người đó mỗi người là 200.000 đồng, ngược lại nếu có người bắt được bài mà người xin lốc đánh thì

người xin lộc phải trả cho người bắt lộc là 1.600.000 đồng, ai thắng thì được chia bài ván tiếp theo. Sau mỗi ván, mỗi người chơi góp 20.000 đồng vào “ gà” đặt ở giữa chiếu bạc; người nào có các lá bài Q, K, A thì thắng gà và được thu số tiền gà; nếu nhiều bài có Q, K, A thì bài thắng tính theo thứ tự “ Cơ, rô, tép, bích”.

Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày thì có Mai Tiến D đến xem và ngồi phía sau ở giữa H và B. D và B thống nhất chơi riêng một ván, D nhận bài của H để so với bài của B, bài nào có bộ ba cây liên tiếp lớn hơn thì thắng. D và B mỗi người bỏ ra 100.000 đồng trước mặt mình để chơi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị C an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là 8.970.000 đồng gồm thu của C 2.850.000 đồng, thu của D 2.080.000 đồng, thu của M 1.470.000 đồng, thu của H 1.340.000 đồng, thu của B 630.000 đồng trong đó có 100.000 đồng đánh riêng với D, thu của D 100.000 đồng đánh riêng với B, thu tiền góp gà 500.000 đồng cùng 02 bộ bài tú lơ khơ.

Tại cơ quan điều tra Mai Đại D, Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B, Mai Văn C và Mai Tiến D đã khai nhận về số tiền dùng để đánh bạc, số tiền thắng thua đến khi bị bắt như sau: Mai Đại D có 2.120.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt bị thu giữ 2.080.000 đồng; Mai Văn H có 2.520.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt bị thu giữ 1.340.000 đồng; Ngô Quang M có 2.520.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt bị thu giữ 1.470.000 đồng; Lương Minh B có 1.190.000 đồng để đánh bạc trong đó bỏ ra 1.090.000 đồng để đánh bạc cùng D, M, H, C và bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc riêng với Mai Tiến D, khi bị bắt bị thu giữ 630.000 đồng trong đó có 100.000 đồng đánh riêng với D; Mai Văn C có 520.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt bị thu giữ 2.850.000 đồng; Mai Tiến D có 100.000 đồng để đánh bạc riêng với Lương Minh B, khi bị bắt D và B chưa đánh xong 01 ván, bị thu giữ 100.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi như trên.

Bản cáo trạng số 50/CT - KSĐT ngày 09/10/2017 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo Mai Đại D, Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C về tội “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “ Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự; xử phạt Mai Văn D từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Mai Văn C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo;

Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự, phạt tiền các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt;

Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.870.000 đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa lỗi lầm, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được chấp hành án tại địa phương nơi cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng trên nên đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác như lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ tại hiện trường. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 25/7/2017 tại Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; các bị cáo Mai Đại D, Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng bài tú lơ khơ theo hình thức chơi đánh Lốc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 8.870.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng của VKSND huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được về hành vi của mình, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội có tác động tiêu cực đến từng cá nhân, gia đình và xã hội, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác xâm phạm đến trật tự xã hội, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của mỗi gia đình nhưng do ham lợi các bị cáo đã bất chấp hậu quả, tụ tập chơi đánh bạc sát phạt nhau.

[4] *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn; các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội do tự phát, các bị cáo đều tham gia từ đầu đến khi bị bắt. Mai Đại D đã cho sử dụng nhà Từ đường do gia đình mình quản lý để đánh bạc nên D có vai trò đầu. Mai Văn H, Ngô Quang M có số tiền dùng đánh bạc lớn nhất, Lương Minh B còn đánh bạc riêng với Mai Tiến D nên các bị cáo H, M và B có vai trò thứ hai sau D. Mai Văn C có số tiền dùng đánh bạc thấp nhất nên có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Mai Đại D, Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C đều không có tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và có ý thức sửa chữa lỗi lầm nên không cần thiết cách ly khỏi cộng đồng xã hội. Đối với Mai Đại D cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tại phiên tòa là phù hợp.

Xét các bị cáo Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C đều làm nghề nông, thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn; các bị cáo H, M và B đều có con nhỏ đang phải nuôi dưỡng nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7] *Về việc áp dụng hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 03 triệu đồng đến 30 triệu đồng. Tuy nhiên các bị cáo đều làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, bốn bị cáo có con nhỏ đang phải nuôi dưỡng nên chỉ cần phạt bổ sung là phạt tiền ở mức thấp của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Công an đã thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân là công cụ phạm tội của các bị cáo và 8.970.000 đồng trong đó có 100.000 đồng của Mai Tiến D sử dụng để đánh bạc riêng với Lương Minh B. Ngày 28/8/2017 Công an huyện Xuân Trường đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Tiến D và tịch thu số tiền 100.000 đồng của D sung quỹ nhà nước, còn lại số tiền 8.870.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc với nhau. Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 cần tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.870.000 đồng.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo Mai Đại D, Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Mai Tiến D đã có hành vi đánh bạc riêng với Lương Văn B, D và B mỗi người bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc nhưng chưa đánh xong 01 ván thì bị bắt, xét hành vi của Mai Tiến D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Xuân Trường đã xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền D dùng để đánh bạc là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Mai Đại D, Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C phạm tội “Đánh bạc”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Mai Đại D 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17 tháng 11 năm 2017);

Giao bị cáo Mai Đại D cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Mai Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 25/7/2017 đến ngày 31/7/2017 là 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Ngô Quang M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 25/7/2017 đến ngày 31/7/2017 là 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Lương Minh B 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 25/7/2017 đến ngày 31/7/2017 là 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Mai Văn C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 25/7/2017 đến ngày 31/7/2017 là 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

7. Giao các bị cáo Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời

gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo;

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C.

8. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Phạt tiền các bị cáo Mai Đại D, Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C, mỗi bị cáo 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

9. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.870.000 đồng (tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng);

Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ;

Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 03/CCTHA ngày 24/10/2017 và biên lai thu tiền số 05923 ngày 24/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

10. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Mai Đại D, Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

11. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Mai Đại D, Mai Văn H, Ngô Quang M, Lương Minh B và Mai Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên